

Bức phù điêu MỚI PHÁT HIỆN Ở CHIÊN ĐÀN

NGÔ VĂN DOANH

Kể từ 1989 đến nay, chúng tôi đã nhiều lần đến Chiên Đàn và cũng nhiều lần có ý định nghiên cứu và giới thiệu những tác phẩm điêu khắc đá ở Chiên Đàn(1). Bài viết này là một trong những cố gắng đi sâu tìm hiểu những giá trị nghệ thuật của các tác phẩm điêu khắc Chiên Đàn. Và, đối tượng mà chúng tôi chọn là một tác phẩm điêu khắc khá lớn, khá đẹp và còn khá nguyên vẹn (tuy đã bị vỡ): chiếc trán cửa hiện đang được trưng bày và bảo vệ ở nhà trưng bày trong khu tháp Chiên Đàn (ký hiệu: 1.17).

Chiếc trán cửa Chiên Đàn có hình cung nhọn và khá lớn: cao 1,05m, rộng (chỗ rộng nhất) 0,85m và dày 0,15m. Toàn bộ bề mặt phía trước của trán cửa là hình phù điêu nổi thể hiện một hình ảnh sống động, mạnh mẽ và có kịch tính cao. Bao chiếm toàn bộ

Vào những tháng đầu năm 1989, tại khu tháp cổ Chiên Đàn, Tam Kỳ, Quảng Nam (trước đây thuộc làng Chiên Đàn, xã Tam An, huyện Tam Kỳ), trong khi dọn dẹp và hạ cốt mặt bằng các công trình kiến trúc để phục vụ cho công việc bảo vệ khu di tích, người ta đã tìm thấy và làm lộ ra hàng trăm tác phẩm điêu khắc đá lớn nhỏ mà tiêu biểu là các hình trang trí bằng đá tuyệt đẹp bao quanh chân của ngôi tháp giữa. Với những phát hiện mới rất phong phú và có ý nghĩa lớn này, ngay từ năm 1994, chúng tôi đã đưa ra ý kiến cho rằng nên dùng tên Chiên Đàn của khu tháp Chiên Đàn để thay cho cái tên *phong cách chuyển tiếp từ Mỹ Sơn A.1 sang Bình Định* (thế kỷ XI). Thế nhưng, rất tiếc là từ bấy đến nay, các tác phẩm điêu khắc đá cổ Chămpa mới phát hiện ở Chiên Đàn hầu như vẫn chưa được giới thiệu và nghiên cứu một cách khoa học.

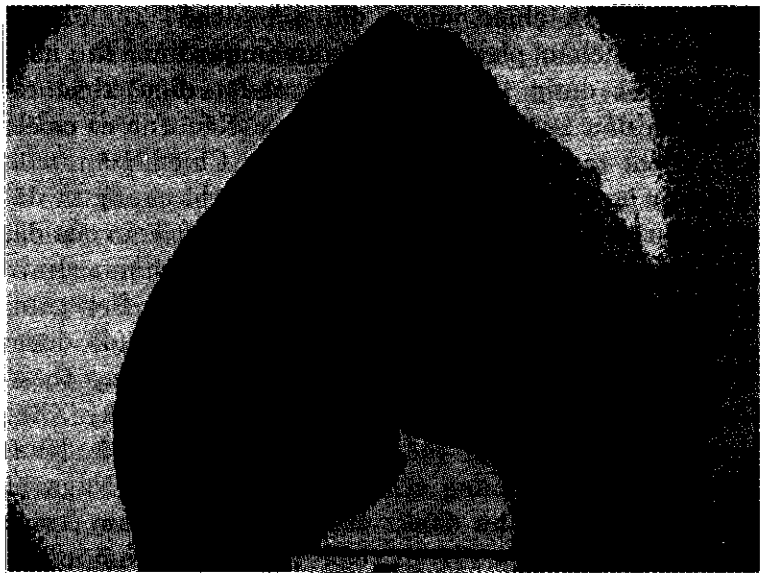
hình cung nhọn từ dưới lên đến đỉnh là hình một người phụ nữ khỏe mạnh có sáu tay đang dùng chân dè bẹp một con trâu. Người phụ nữ được thể hiện nhìn thẳng trong tư thế tam khúc (*tribhanga*) tuyệt đẹp của nghệ thuật Ấn Độ với cái đầu hơi nghiêng về bên phải, toàn bộ thân mình hơi ngả về bên trái, chân phải banh mạnh ra và gập đầu gối cho bắp chân đùi áp sát vào với nhau, trong khi đó thì chân trái lại banh ra và đập thẳng về bên trái. Người phụ nữ có hai tay chính với cánh tay trái đang duỗi ra để nâng cây cung lớn đang cầm trong tay lên, còn tay phải thì vừa đưa bắp tay ra vừa gập khuỷu tay lại như để cầm và kéo căng sợi dây cung. Từ mỗi tay chính, mọc ra từ khuỷu tay thêm một cánh tay phụ: tay phụ phải cầm một mũi tên giơ lên như đang chuẩn bị lắp vào cung; còn tay phụ trái thì cầm một vật gì đấy rất khó nhận ra (có thể là một chiếc dây thông lọng hay chuỗi hạt). Trong khi đó, từ hai vai người phụ nữ vươn lên hai tay (có đủ cả cánh tay và bắp tay chứ không chỉ có hai cánh tay như hai tay phụ bên dưới). Hai tay phụ phía trên này đều cùng đưa lên chụm các đầu ngón tay lại ở trên đỉnh đầu và vòng tay cũng hơi nghiêng về bên phải theo chiều nghiêng của cả cái đầu. Nhân vật phụ nữ này có thể

là đang nhảy múa trên lưng con trâu mà mình đã chinh phục được. Tuy đã không còn mảng điêu khắc thể hiện thân mình con vật, nhưng, trên cơ sở những gì hiện còn, vẫn dễ dàng nhận ra con vật mà người phụ nữ đạp lên là một con trâu.

Qua những gì được mô tả, có thể dễ dàng nhận ra người phụ nữ trong chiếc trán của Chiên Đàn là nữ thần Durga giết quỷ đầu trâu. Sự tích về chiến công này của nữ thần Durga (thuộc tính nữ, hay vợ của thần Siva) được mô tả nhiều trong các huyền thoại Hindu giáo. Ví dụ, *Vamana Purana* đã kể về trận đánh vĩ đại này như sau: “Không một asura (quỷ) nào có thể mạnh bằng Mahisha, vua của các asura. Vua quỷ Mahisha không chỉ nô dịch cả ba thế giới, mà còn chế ngự tất cả các thần, dù vị thần đó là thần tối thượng. Khi các thần gặp nhau để cùng bàn bạc, thì cơn tức giận khủng khiếp của các thần bùng sáng lên từ những cặp mắt. Những ánh sáng giận dữ khủng khiếp ấy đã làm bùng lên một ngọn lửa khổng lồ. Từ giữa ngọn lửa ấy, một nữ đồng trinh xuất hiện và toả sáng rực rỡ. Cô gái có ba mắt, có nước da đen, có mái tóc xòa xuống và có mười tám cánh tay xoay tít giống như các nan hoa của chiếc vòng bánh xe đang quay nhanh. Mỗi tay

của cô gái cầm một vũ khí hay biểu trưng của một trong những vị thần đang đau khổ: chiếc đinh ba của thần hủy diệt Siva, chiếc đĩa của thần bảo tồn Visnu, chuỗi hạt và bình nước của thần sáng tạo Brahma, chiếc dây thông lưng của thần biển Varuna, chiếc giáo của thần lửa Agni, chiếc cung của thần gió Vayu, những mũi tên của thần mặt trời Surya và cây tầm sét của thần sấm Indra. Kubera, vị thần của thế giới bên dưới cung cấp cho cô gái một chiếc gậy nặng bằng kim loại. Thần chết Yama cho cô gái chiếc kiếm và cái khiên. Vishwakarman, vị kiến trúc sư của các thần, trao cho cô gái cái rìu chiến của mình. Lần lượt, các thần truyền cho cô gái tất cả sức mạnh của mình. Với tất cả những vũ khí và sức mạnh của tất cả các thần, cô gái

quật ngã Mahisha, đứng lên lưng đối thủ, rồi dùng thanh kiếm chặt đầu vua quỷ” (2). Còn vì sao các thần lại không thể thắng nổi vua quỷ Mahisha, thì các Purana cũng cho biết nguyên nhân. Theo các truyền thuyết Purana, thì nhờ ân huệ của đất trời, mà không một người đàn ông nào, kể cả các thần, có thể đánh bại được quỷ đầu trâu Mahisha. Các thần bàn luận và nhận thấy phụ nữ có thể giết được con quỷ này. Vì thế, các thần đã kết tất cả sức mạnh của mình vào nữ thần Durga, một hóa thân của Devi. Và, như *Vamana Purana* và các Purana khác đã kể, nữ thần cầm tất cả các vũ khí, cưỡi lên con sư tử của mình lao vào trận chiến và đã giết được quỷ đầu trâu Mahisha, kẻ thù khủng khiếp của các thần. Nhờ chiến công này mà nữ thần



Durga còn được gọi là Mahishamardini- người giết quỷ đầu trâu Mahisha.

Theo các nhà nghiên cứu, hình tượng Mahishamardini thường xuyên được thể hiện trong điêu khắc Ấn Độ. Có thể thấy những tác phẩm nghệ thuật tạo hình đẹp thể hiện nữ thần Durga giết quỷ đầu trâu trong nghệ thuật Ấn Độ từ thời Kushan (từ thế kỷ I đến thế kỷ III) trở về sau. Trên một trong những tác phẩm chạm khắc vào những thế kỷ đầu công nguyên có nguồn gốc từ Peddamudiyam, trong khi các thần chỉ có hai tay, thì Mahishamardini lại có bốn tay. Còn trên hình khắc thế kỷ VIII-IX tại đền thờ Durga ở Aihole (Sisiresvara, Bhuvanesvara), nữ thần Durga được thể hiện với tám tay cầm các vũ khí của các thần (cung, tên, đinh ba, kiếm, đĩa tròn, sợi dây thông lọng và chiếc búa) đang dùng chân phải đạp lên vai và dùng tay trái chính ấn đầu xuống, trong khi đó thì tay phải chính cầm đinh ba đâm vào cổ con quỷ đầu trâu đang quằn quại và chuẩn bị gục ngã. Hình ảnh như của Aihole cũng được thấy trong ngôi đền Vaitaldeal ở phía đông sông Hằng. Có lẽ, hình ảnh Mahishamardini được thể hiện mạnh mẽ và hùng vĩ nhất là trên tám phù điêu thời Pallava (thế kỷ VII) ở

Mahabalipuram. Trên hình phù điêu này, nữ thần Durga có tám tay cầm các loại vũ khí, cưỡi trên mình sư tử, giương cung (bằng hai cánh tay chính) cùng cả đoàn quân của mình đang hùng dũng lao vào cuộc chiến tấn công vua quỷ đầu trâu và cả đoàn quân quỷ. Hình ảnh trận đánh Mahisha của nữ thần Durga như trên còn được thể hiện trên tám phù điêu Rashtrakuta ở Ellora (hang số 14, thế kỷ V-VI). Còn cách mô tả nữ thần Durga Mahishamardini đứng với đôi chân đạp lên cái đầu đã bị cắt đứt của con quỷ đầu trâu lại là hình ảnh rất phổ biến ở miền nam Ấn Độ từ thời Pallava (thế kỷ VII) trở đi, đặc biệt là trong các đền thờ thời Chola (thế kỷ IX-XII) (3).

Ngoài Ấn Độ, tại khu vực Đông Nam Á, nơi đã phát hiện được nhiều nhất những tác phẩm điêu khắc đá thể hiện Mahishamardini là nền nghệ thuật điêu khắc cổ Chăm-pa. Nếu tính cả chiếc trán của Chiên Đàn mới phát hiện, thì chúng ta đã có tới sáu chiếc trán của đá mô tả Mahishamardini: trán của Mỹ Sơn E.4; trán của Chiên Đàn I (đã được phát hiện từ những thập niên đầu của thế kỷ XX), trán của tháp Bà Nha Trang (tháp Pô Nagar), trán của Tháp Mắm, trán của Núi Cấm (mới phát

hiện năm 1989 tại Bình Định) và trán của Chiên Đàn II (mới phát hiện vào những thập niên cuối của thế kỷ XX). Hơn thế nữa, những tác phẩm điêu khắc thể hiện Durga giết quỷ đầu trâu của Chăm-pa lại vừa xuất hiện khá sớm và vừa chỉ kéo dài liên tục trong một thời gian không dài (từ cuối thế kỷ X đầu XI đến thế kỷ XII).

Tác phẩm điêu khắc đầu tiên của nghệ thuật Chăm-pa thể hiện nữ thần giết quỷ đầu trâu là chiếc trán của Mỹ Sơn E.4 (được đưa về Bảo tàng điêu khắc Chăm Đà Nẵng năm 1935, cao 0,75m, ký hiệu: 16.2). Nữ thần Durga của Mỹ Sơn E.4 có mười tay, được thể hiện đứng với hai chân bành rộng ra hai bên. Chỉ có bàn tay dưới bên phải là không cầm gì và đặt lên bắp đùi phải; còn những bàn tay kia thì cầm các vũ khí và vật biểu trưng của các thần: dây thông lọng, cung, tên, đĩa tròn, tấm sét, tù và ốc... Rất tiếc là phần dưới của trán cửa mang hình ảnh con trâu nằm phủ phục dưới chân nữ thần đã bị mất. Theo nhận xét của nhà nghiên cứu J.Boisslier, cách thể hiện các cánh tay của Durga Mỹ Sơn E.4 là rất đặc biệt và gần với truyền thống Ấn Độ: không phải hai cánh tay dưới xuất hiện ra phía trước mà là hai cánh tay cầm cung và tên, còn những cánh tay khác

chỉ lộ ra đơn giản về phía sau. Trên cơ sở những phân tích và nghiên cứu chi tiết, J.Boisslier đã xếp tác phẩm Mỹ Sơn E.4 vào phong cách Chánh Lộ (thế kỷ XI)(4). Tác phẩm thứ hai thể hiện Mahishamardini của Champa là chiếc trán của Chiên Đàn I (Bảo tàng điêu khắc Chăm Đà Nẵng, cao 0,66m, rộng 0,64m, ký hiệu: 16.1). Nữ thần Durga của Chiên Đàn chỉ có sáu cánh tay. Vì bị bào mòn nhiều, nên chỉ có thể nhận thấy nữ thần của Chiên Đàn gờ cao và chắp hai cánh tay phụ trên đỉnh đầu, hai tay chính giương cung (tay trái) và căng dây cung (nét khác truyền thống Ấn Độ), còn hai tay kia cầm gì thì không thấy rõ (có thể là tù và ốc và cái đĩa tròn?). Do còn nguyên vẹn, nên ở trán của Chiên Đàn, còn thấy rõ con trâu đang nằm khuất phục và khá hiển dưới sức đề của cả chiếc chân phải gập lại của nữ thần. Tuy có khác đôi chút về cách thể hiện, nhưng, nhiều chi tiết của nữ thần Durga Chiên Đàn, nhất là các chi tiết y phục, đồ đội và đồ trang sức, vẫn còn rất gần với nữ thần ở Mỹ Sơn E.4. Do vậy, điêu khắc Chiên Đàn cũng thuộc phong cách Chánh Lộ, nhưng có niên đại muộn hơn là nửa cuối thế kỷ XI(5). Tác phẩm điêu khắc thứ ba thể hiện Mahishamardini là chiếc trán của được tìm thấy năm

1934 ở Tháp Mắm (tỉnh Bình Định) và đưa về Bảo tàng điêu khắc Chăm Đà Nẵng năm 1935 (ký hiệu: 16.3). Rất tiếc là chỉ còn lại phần trên của chiếc trán của (cao 0,68m) thể hiện nữ thần có tám cánh tay. Vì bị hư hại nhiều, nên chỉ nhận thấy ở nữ thần một số biểu trưng ở các tay như sau: hai tay trên chắp lại trên đầu, bàn tay phải dưới không cầm gì mà chỉ làm động tác trấn an, bàn tay phải trên cầm một đĩa tròn; phía bên trái, chỉ búp sen có cuống dài là còn lại ở bàn tay dưới. Qua những chi tiết trang phục, các nhà khoa học xếp chiếc trán của Tháp Mắm vào phong cách Tháp Mắm (thế kỷ XII)(6). Tác phẩm thứ tư là chiếc trán của của tháp chính trong quần thể kiến trúc Tháp Bà Nha Trang (Tháp Po Nagar). Chúng tôi đã phân tích và nghiên cứu kỹ tác phẩm điêu khắc này trong một bài viết (7). Theo chúng tôi, tác phẩm Tháp Bà có những nét khác các tác phẩm trên: nữ thần chỉ có bốn tay (chỉ ba tay là cầm ba vật: đĩa tròn, hoa sen và tấm sét); con trâu quá nhỏ bé nằm quay đầu về bên trái, hướng đầu và thân mình về phía trong và chiếc đầu nằm lọt hẳn vào phần giữa hai bàn chân của nữ thần; nữ thần được thể hiện cùng một vũ công đang múa ở góc dưới bên phải và một nhạc công đang thổi

sáo ở góc dưới bên trái. Qua phân tích và nghiên cứu các chi tiết trang phục và kiểu đầu tóc của nữ thần Durga và của hai nhân vật vũ công và nhạc công, chúng tôi cho rằng, tác phẩm Tháp Bà Nha Trang có niên đại cuối thế kỷ X và thuộc cuối phong cách điêu khắc Trà Kiệu và đầu phong cách Chánh Lộ (đầu thế kỷ XI). Tác phẩm thứ năm thể hiện Mahishamardini của nghệ thuật Champa là chiếc trán của Núi Cấm (Bình Định). Nữ thần của Núi Cấm được thể hiện rất khác so với tất cả các nữ thần Mahishamardini khác: nữ thần đang múa không phải trên lưng con trâu mà là trên lưng hai con thú quái Macara, có mười tay, nhưng hai tay trên chắp trên đầu và chỉ tám tay còn lại là cầm các vật biểu trưng như cánh cung, mũi tên, tràng hạt, ngọn giáo, đĩa tròn, bình nước, con ốc... Qua phân tích và so sánh các chi tiết, chúng tôi cho rằng chiếc trán của Núi Cấm có niên đại thế kỷ XI và thuộc phong cách điêu khắc Chánh Lộ (8).

Và, tác phẩm Mahishamardini cuối cùng của nghệ thuật điêu khắc cổ Champa là chiếc trán của mới phát hiện ở Chiên Đàn. Có thể dễ dàng nhận thấy có sự giống nhau giữa hai nữ thần Durga ở hai chiếc trán của Chiên Đàn. Cả hai nữ thần đều có sáu

tay cầm các vũ khí và làm những động tác như nhau: hai tay trên cùng nhô lên từ hai vai và chụm các ngón tay lại trên đỉnh đầu; tay trái chính gương cung; tay phải chính đưa ra như đang kéo căng dây cung; cánh tay phải phụ nhô ra từ khuỷu tay trái chính cầm mũi tên và cánh tay trái phụ nhô ra từ khuỷu tay trái chính gập thẳng đứng và cầm một vật (có thể là chiếc dây hay tràng hạt?). Cả hai nữ thần đều được thể hiện nhìn thẳng theo tư thế tam khúc (tribhanga) thật cân bằng và vững chãi với chân phải banh rộng và gập mạnh lại để đỡ lên mình quý vương Mahisha đang nằm thuận phục, còn chân trái thì banh ra và đập mạnh gót chân xuống đất như để đưa và dồn toàn bộ sức mạnh và sức nặng của mình cho chân phải. Cả hai nữ thần đều chỉ mặc ở dưới một chiếc váy quấn kiểu sampot ngắn đến bắp vế và được thắt rất trễ ở bụng dưới. Thế nhưng, trong chi tiết, cũng dễ nhận thấy giữa hai nữ thần này có những nét khác biệt rất rõ. Trước hết, tư thế của Durga ở Chiên Đàn II được thể hiện mềm và duyên dáng hơn của Durga Chiên Đàn I: chiếc đầu của nữ thần Chiên Đàn II hơi nghiêng về phải, trong khi đó thì đầu nữ thần của Chiên Đàn I lại đứng thẳng. Rồi, các khối hình và

các bộ phận cơ thể của nữ thần Chiên Đàn II được thể hiện mềm mại và sống động hơn của nữ thần Chiên Đàn I. Những sự khác biệt còn thể hiện rõ hơn trong các chi tiết. Ví dụ, chiếc mũ (kirita) của nữ thần Chiên

Cùng với chiếc trán của Chiên Đàn mới phát hiện này, có thể nhận thấy, trong nghệ thuật điêu khắc cổ Champa, có năm hình thức chính thể hiện Mahishamardini: 1. thể hiện nữ thần có bốn tay và không cầm cung tên (trán của Pô Nagar); 2. thể hiện nữ thần có sáu tay và cầm cung (hai trán của Chiên Đàn); 3. thể hiện nữ thần có tám tay và không cầm cung tên (trán của Tháp Mắm); 4. thể hiện nữ thần có mười tay và cầm cung tên (trán của Mỹ Sơn E.4) và 5. thể hiện nữ thần có mười tay đang múa trên lưng hai thú quái Macara. Thật là cả một sự thể hiện phong phú về một nhân vật: nữ thần Durga giết quý đầu trâu...

Đàn I có hai tầng hình chóp nón, tầng dưới trang trí ba cánh hoa hình mũi lao, tầng trên chỉ có một cánh hoa có hình tương tự, nhưng lớn hơn. Trong khi đó, tóc của nữ thần Chiên Đàn II thì được búi ngược lên đỉnh đầu thành một búi tóc lớn hai tầng, tầng trên nhỏ hơn tầng dưới và được

ngắn với tầng dưới bằng một đai thắt nằm giữa hai tầng. Kiểu búi tóc này xuất hiện trong nghệ thuật Champa từ thế kỷ X và còn thấy ở không ít những nhân vật nữ của phong cách Chánh Lộ (thế kỷ XI). Có thể thấy ngay sự gần gũi giữa kiểu búi tóc của Durga Chiên Đàn II với kiểu búi tóc của một số vũ nữ được khắc trên phần chân tháp bằng đá của các tháp Trung tâm và tháp Nam của Chiên Đàn (cũng mới được phát hiện vào cùng thời gian với chiếc trán của). Chiếc sampot mà nữ thần trên trán của mặc cũng giống kiểu váy ngắn của các phụ nữ ở chân hai ngôi tháp Chiên Đàn. Thế nhưng, ở nữ thần Durga trên trán của, chiếc sampot có hai thân vắt ra và tung bay ở phía sau hai bắp đùi. Rõ ràng, đây là một chi tiết rất điển hình của y phục các nhân vật nam và nữ của phong cách điêu khắc Trà Kiệu thế kỷ X. Có thể nhận thấy kiểu sampot có hai dải bay ra phía sau ở các người múa trên đài thờ Trà Kiệu và đặc biệt là ở thần Siva trên trán của Trà Kiệu (cả hai hiện ở Bảo tàng điêu khắc Chăm Đà Nẵng, ký hiệu: 22.2 và 15.5). Điều lý thú là, ở hai bên chân thần Siva Trà Kiệu cũng có hai nhân vật phụ như ở trán của Chiên Đàn.

Không chỉ ở hình tượng chính, mà ngay ở hai nhân

vật phụ được thể hiện trên trán của Chiên Đàn, cũng có những chi tiết có thể đưa ra phân tích và so sánh. Tuy đã bị mất hẳn phần trên (nơi đầu của nhân vật được thể hiện), nhưng vẫn dễ nhận thấy nhân vật bên phải là một phụ nữ đang ngồi trong tư thế quỳ và đang cầm chiếc hộp hay chiếc khay trong hai bàn tay để dâng lên nữ thần. Cách thể hiện đầu và thân người nhìn thẳng, còn chân quỳ thì nhìn nghiêng và chiếc khay có hình thù như hai hình chóp úp vào của nhân vật nữ Chiên Đàn rất gần với hai hình người phụ nữ ngồi hai bên nữ thần Parvati ở bức phù điêu Chánh Lộ (Bảo tàng điêu khắc Chăm Đà Nẵng, ký hiệu: 4.1). Người phụ nữ ngồi bên trái của trán của Chiên Đàn cũng được thể hiện như người phụ nữ bên trái, nhưng lại khác ở chỗ đưa hai bàn tay ra chấp ở trước ngực. Điều đặc biệt là, đầu của người phụ nữ bên trái có bộ tóc lớn giống như của nữ thần Durga.

Như vậy là, qua những phân tích và so sánh, có thể nhận thấy, về cơ bản, các nhân vật của chiếc trán của Chiên Đàn mới phát hiện đã mang trong mình những yếu tố của điêu khắc Chánh Lộ. Thế nhưng, ở tác phẩm này, vẫn còn lưu lại những chi tiết và những truyền thống tạo hình của điêu khắc Trà Kiệu. Do vậy, Mahishamardini của Chiên

Đàn II không chỉ được thể hiện trong một bố cục gọn và hợp lý, mà còn được diễn tả khá mềm mại, sống động và duyên dáng. Theo tôi, không một tác phẩm điêu khắc nào của phong cách Chánh Lộ có thể sánh được với trán của thể hiện Mahishamardini của Chiên Đàn về nghệ thuật tạo khối và chất duyên dáng mềm mại của các nhân vật. Những phẩm chất trên, theo chúng tôi, đã đẩy trán của Chiên Đàn ngược về với giai đoạn cuối của phong cách điêu khắc Trà Kiệu (cuối thế kỷ X - đầu thế kỷ XI).

Mặc dù các hình thức thể hiện có khác nhau và dù mô tả khá trung thành theo nội dung truyền thống của Ấn Độ, nhưng, trong nghệ thuật Chăm Pa, nữ thần Durga giết quỷ đầu trâu không bao giờ được thể hiện cưỡi trên mình sư tử và cùng đạo quân của mình lao vào trận đánh với đoàn quân của Mahisha, hoặc đang cầm đinh ba hay kiếm đâm giết đối thủ, như đã từng rất phổ biến trong lịch sử nghệ thuật Ấn Độ. Mahishamardini của điêu khắc Chăm Pa bao giờ cũng được thể hiện hoặc bằng hình ảnh đã khuất phục được con quỷ đầu trâu hay chỉ hiện ra như một hình ảnh khá đầy đủ về nữ thần.

Có thể nhận thấy, trong điêu khắc Chăm Pa, hình ảnh nữ thần luôn luôn chiếm vị trí trung tâm và

bao chiếm gần như toàn bộ không gian của tác phẩm. Và, cũng theo nhận xét của chúng tôi, trong những trán của thể hiện Mahishamardini của Chăm Pa, tác phẩm mới phát hiện ở Chiên Đàn là một trong những tác phẩm hoàn hảo nhất về chất lượng nghệ thuật. Do vậy, có thể coi chiếc trán của Chiên Đàn mới phát hiện là tác phẩm điêu khắc đẹp nhất thể hiện Mahishamardini của nghệ thuật điêu khắc cổ Chăm Pa ๓

N.V.D

1. Ngô Văn Doanh, *Thế Thực, Điêu khắc Chăm Pa*, Nxb Thông Tấn, 2004, tr.60-61.

2. Dẫn theo: Wolf-Dieter Storl, *Shiva, the wild god of power and ecstasy*, Inner Traditions India, Bombay, 2004, tr.118-119.

3. Calambur Sivaramamurti, *The Art of India*, Harry N. Abrams, Inc., Publishers, New York, 1977, tr.82; hình: 513, 299, 454.

4, 5, 6. J.Boisslier, *La Statuaire du Champa*, EFEO, Paris, 1963, tr.213, 220, 264.

7. Ngô Văn Doanh, *Từ chiếc lá nhĩ ở Pô Nagar đến hình tượng Mahishamardini trong nghệ thuật cổ Chăm Pa*, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 6(69)/2004, tr.48-53.

8. Ngô Văn Doanh, *Trán của Núi Cấm - một tác phẩm điêu khắc cổ Chăm Pa đặc sắc thể hiện Mahishasuramardini*, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 8(89)/2007, tr.45- 50.